

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

### BẢN ÁN 03/2022/KDTM-ST NGÀY 15/08/2022 VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc: Tranh chấp Hợp đồng phân phối theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần C; địa chỉ: số 150A, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn L – Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ: Số 4, đường K, phường Đ, quận 1, thành phố H; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

- Bị đơn: ông Phan Văn P (chủ hộ kinh doanh Phan Văn P); địa chỉ: đội 12, xã B, huyện N, tỉnh N; vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần C trình bày: Hộ kinh doanh Phan Văn P nguyên là nhà phân phối sản phẩm Vietnamcacao của Chi nhánh Công ty cổ phần C (tỉnh B). Căn cứ vào hợp đồng phân phối và Giấy cam kết trả nợ đã ký ngày 25/02/2020 thì Hộ kinh doanh Phan Văn P có phát sinh đơn hàng với Công ty trị giá 77.832.777 đồng. Ngày 29/02/2020 Hộ kinh doanh Phan Văn P đã thanh toán cho Công ty được 63.169.000 đồng, còn nợ lại 14.663.777 đồng. Thời hạn thanh toán theo thỏa thuận là 60 ngày, kể từ ngày giao hàng 05/3/2020. Nhưng để hỗ trợ kinh doanh Phan Văn P trả số nợ trên cho Công ty, Công ty đã gia hạn thêm thời gian thanh toán. Đồng thời căn cứ vào hợp đồng phân phối và Giấy cam kết trả nợ đã ký, nếu Hộ kinh doanh Phan Văn P thanh toán trễ hạn so với thời gian thanh toán thì phải chịu lãi suất trả chậm. Ngày 15/7/2020 Công ty đã viết gmail nhắc nợ đến Hộ kinh doanh Phan Văn P nhưng hộ kinh doanh không thanh toán cho Công ty. Ngày 14/7/2020 Công ty có công văn nhắc nhở cũng như đã đưa đề xuất thanh lý hàng hóa theo hợp đồng đã ký kết nếu tình hình hộ kinh doanh có khó khăn. Nhưng hộ kinh doanh không đồng ý và không có động thái thanh toán số tiền đã nợ. Sau nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ Hộ kinh doanh Phan Văn P vẫn không thanh toán số tiền đã nợ cho Công ty. Vì vậy ngày 04/3/2021 Công ty gửi công văn nhắc nợ lần cuối cũng như những điều khoản trong hợp đồng đã ký, nếu không thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng Công ty phải nộp hồ sơ ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Hộ kinh doanh Phan Văn P vẫn không thanh toán nợ cho Công ty. Công ty cổ phần C đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hộ kinh doanh Phan Văn P phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 14.663.777 đồng và trả thêm khoản tiền phạt chậm thanh toán ở mức 0.5%/ngày phát sinh từ ngày 05/5/2020 cho đến ngày Hộ kinh doanh Phan Văn P thanh toán số tiền nợ gốc, tổng số tiền gốc và tiền phạt chậm thanh toán tạm tính đến ngày 23/7/2020 là 20.455.969 đồng.

Tại văn bản số 02/01/2022/VICACAO-CV về việc tự khai bổ sung và giao nộp tài liệu chứng cứ ngày 14/01/2022, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ kinh doanh Phan Văn P phải trả số nợ gốc 14.663.777 đồng, chịu thêm mức lãi suất chậm trả và khoản phạt thanh toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tại văn bản số 02/06/2022/VICACAO- CV ngày 02/6/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt các ngày 19/7/2022, ngày 08/08/2022, nguyên đơn yêu cầu hộ kinh doanh Phan Văn P phải trả số nợ gốc 14.663.777 đồng, yêu cầu giải quyết khoản tiền lãi theo lãi suất ngân hàng Vietcombank của Hộ kinh doanh Phan Văn P phải chịu 14.663.777 đồng x 10%= 1.466.377 đồng, không yêu cầu trả khoản tiền phạt thanh toán 0,5%/ngày/số tiền chậm trả. Tổng cộng số tiền cần thanh toán là: 16.130.154 đồng.

- Tại bản tự khai, các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Phan Văn P trình bày: Ngày 25/02/2020 Chi nhánh Công ty cổ phần C (tỉnh B) và anh là đại diện hộ kinh doanh Phan Văn P có ký kết hợp đồng phân phối (dành cho nhà phân phối sản phẩm nhãn hiệu VIETNAMCACAO) số 11.HĐ-HĐPP/VINACACAO-PHANVANPHUC. Theo đó, Công ty cổ phần C đồng ý giao cho hộ kinh doanh Phan Văn P làm nhà phân phối để phân phối sản phẩm nhãn hiệu VIETNAMCACAO tại địa bàn tỉnh N. Công ty cổ phần C và anh ký kết phụ lục số 01 kèm theo Hợp đồng phân phối số 11.HĐ- HĐPP/VINACACAO-PHANVANPHUC về số lượng hàng tồn kho. Anh đã ký giấy nhận nợ đề ngày 25/02/2020 với nội dung xác nhận thời hạn thanh toán cho Chi nhánh Công ty cổ phần C (tỉnh B) vào ngày 01/05/2020 số tiền là 14.663.000 đồng. Anh cam kết thanh toán đúng hạn theo thời hạn trên và đồng ý lãi suất quá hạn áp dụng là lãi suất phạt ở mức 0,5%/ngày cho số tiền chậm thanh toán. Lý do anh ký xác nhận số nợ trên là Công ty hỗ trợ cho nhà phân phối tại thời điểm đầu, hàng mới ra thị trường và tạo lòng tin giữa nhà phân phối và Công ty về sản phẩm và cách trả lương theo quy định. Đến nay Công ty C chưa xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho anh.

Theo Hợp đồng thì Công ty cổ phần C chịu trách nhiệm về nhân sự bán hàng, còn nhà phân phối chịu trách nhiệm nhập số hàng theo đủ số lượng tồn kho mà nhân sự bán hàng trong 5 ngày kế tiếp. Nhưng Công ty không làm đúng trách nhiệm về bố trí nhân sự bán hàng và không báo cho nhà phân phối biết rõ về tình hình nhân sự nghỉ do Công ty không trả lương. Còn nhân sự mang hàng ký gửi đi không bàn giao lại danh sách các cửa hàng làm tổn thất cho nhà phân phối số lượng hàng lớn. Hợp đồng phân phối số 11.HĐ-HĐPP/VINACACAO- PHANVANPHUC được ký kết giữa Chi nhánh Công ty cổ phần C (tỉnh B) và anh chỉ ghi chung chung nên anh không xác định Công ty cổ phần C đã vi phạm điều, khoản nào của Hợp đồng phân phối trên trong quá trình thực hiện hợp đồng. Anh không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Hộ kinh doanh Phan Văn P phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 14.663.777 đồng và trả thêm khoản tiền phạt chậm thanh toán ở mức 0.5%/ngày phát sinh từ ngày 05/5/2020 cho đến ngày Hộ kinh doanh Phan Văn P thanh toán số tiền nợ gốc, tổng số tiền gốc và tiền phạt chậm thanh toán tạm tính đến ngày 23/7/2020 là 20.455.969 đồng. Anh không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tại văn bản số 02/01/2022/VINACACAO-CV ngày 14/01/2022 về việc tự khai bổ sung và giao nộp tài liệu, chứng cứ.

Nguyên đơn đề nghị Tòa giải quyết buộc hộ kinh doanh Phan Văn P phải trả số nợ gốc là 14.663.777 đồng, chịu thêm mức lãi suất chậm trả và khoản phạt thanh toán chậm trả theo quy định hiện hành. Anh thừa nhận anh còn nợ Công ty cổ phần C số tiền 14.663.777 đồng nhưng do số lượng hàng phòng, bị hư hỏng, hàng không bán được nên anh bị thiệt hại toàn bộ số hàng (anh không có tài liệu gì). Mặt khác do dịch bệnh, kinh tế khó khăn nên anh không có điều kiện để trả cho Công ty số tiền hàng còn nợ là 14.663.777 đồng. Do đó anh chấp nhận trả cho Công ty cổ phần C số tiền 7.000.000 đồng vào đầu tháng 8 năm 2022.

Tại bản tự khai ngày 17/6/2022 anh Phan Văn P trình bày: Đối với yêu cầu của Công ty cổ phần C yêu cầu anh thanh toán số nợ gốc 14.663.777 đồng và lãi 10% trên số nợ gốc là 1.466.377 đồng, anh hoàn toàn không chấp nhận bởi vì:

1. Khi Công ty cho anh phân phối hàng có đủ nhân sự nhưng khi thị trường không triển khai Công ty hoàn toàn không báo cho anh mà ép phải chuyển sang sản phẩm cacao bột và anh không đồng ý.
2. Công ty không hỗ trợ thu hàng tồn kho mà anh quá hạn sử dụng phải vất đi làm thiệt hại anh rất nhiều.
3. Anh chỉ thanh toán hỗ trợ cho nhau chứ anh không có phải thanh toán số tiền trên bởi bản thân Công ty làm không đúng với anh.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kê từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 50, 306 Luật thương mại; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần C.

Buộc anh Phan Văn P - Chủ Hộ kinh doanh Phan Văn P phải trả cho Công ty cổ phần C số tiền 16.130.154 đồng; trong đó nợ gốc là 14.663.777 đồng và lãi chậm trả là 1.466.377 đồng.

2. Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty cổ phần C không phải chịu án phí; trả lại số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000674 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Anh Phan Văn P - Chủ Hộ kinh doanh Phan Văn P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và tư cách tố tụng: Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần C với Hộ kinh doanh Phan Văn P do anh Phan Văn P là chủ hộ kinh doanh phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại, đều có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Hội đồng xét xử xác định tranh chấp về kinh doanh thương mại cụ thể là tranh chấp hợp đồng phân phối và hợp đồng được thực hiện tại thành phố Ninh Bình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về tư cách đương sự: Công ty Cổ phần C khởi kiện hộ kinh doanh Phan Văn P do anh Phan Văn P là người đại diện theo pháp luật đòi tiền hàng phát sinh từ Hợp đồng phân phối được ký kết giữa hai bên. Căn cứ giấy đăng ký kinh doanh, Hội đồng xét xử xác định bị đơn là anh Phan Văn P - Chủ hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 81 [Nghị định số 01/2021/NĐ-CP](#) ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hợp đồng phân phối số 11.HĐ- HĐPP/VINACACAO-PHANVANPHUC ngày 25/02/2021 được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện; hình thức, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực, buộc các bên thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đối với yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc 14.663.777 đồng: Sau khi ký hợp đồng các bên đã thực hiện hợp đồng thông qua việc giao nhận hàng hóa, thanh toán tiền hàng và xác nhận công nợ. Căn cứ vào chứng cứ mà Công ty C xuất trình là “giấy nhận nợ ngày 25/02/2022” và sự thừa nhận của anh P về số tiền hàng còn nợ có đủ cơ sở để xác định anh Phan Văn P trong quá trình thực hiện hợp đồng phân phối có nợ Công ty C số tiền là 14.663.777 đồng. Anh P cho rằng khi Công ty cho anh phân phối hàng có đủ nhân sự nhưng khi thị trường không triển khai Công ty hoàn toàn không báo cho anh mà ép phải chuyển sang sản phẩm cacao bột và anh không đồng ý. Công ty không hỗ trợ thu hàng tồn kho mà anh quá hạn sử dụng phải vất vả làm thiệt hại anh rất nhiều nên Công ty có lỗi. Tuy nhiên, anh P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình. Như vậy kể từ ngày 01/5/2020 đến nay, anh Phan Văn P - chủ hộ kinh doanh Phan Văn P không thanh toán nợ cho Công ty theo cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Do đó yêu cầu trên của Công ty C có cơ sở, phù hợp Điều 50 Luật thương mại nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu trả số tiền lãi 1.466.377 đồng: theo Điểm 2.2.2 khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng phân phối thì: Nếu bên B thanh toán trễ hạn so với thời gian thanh toán đã ký kết thì bên B phải chịu lãi suất chậm trả (theo lãi suất Ngân hàng Vietcombank tính từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán và khoản phạt thanh toán 05%/ngày/số tiền

chậm thanh toán). Tại Giấy nhận nợ ngày 25/02/2020 thì các bên có thỏa thuận lãi suất phạt ở mức 0,5%/ngày cho số tiền chậm thanh toán. Tuy nhiên tại văn bản ngày 2/6/2022, đơn xin xét xử vắng mặt thì nguyên đơn yêu cầu giải quyết khoản tiền lãi theo quy định theo lãi suất ngân hàng Vietcombank của Hộ kinh doanh Phan Văn P phải chịu 14.663.777 đồng x 10%= 1.466.377 đồng, không yêu cầu trả khoản tiền phạt thanh toán 0,5%/ ngày/ số tiền chậm trả. Căn cứ vào mức lãi suất 15,6%/năm - Nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình (lãi suất nợ quá hạn 13,65%/năm), Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Ninh Bình (lãi suất nợ quá hạn 18.15%/năm) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (lãi suất 15 %/năm). Xét thấy yêu cầu về lãi chậm trả của nguyên đơn thấp hơn lãi chậm trả anh P phải chịu theo mức lãi suất 15,6%/năm tương ứng với thời gian chậm trả nên có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Từ những phân tích trên buộc anh Phan Văn P - chủ hộ kinh doanh Phan Văn P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần C số tiền là 16.130.154 đồng; trong đó nợ gốc là 14.663.777 đồng và lãi chậm trả là 1.466.377 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp; bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận là 3.000.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 50, Điều 306 Luật thương mại; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần C.

Buộc anh Phan Văn P - chủ Hộ kinh doanh Phan Văn P có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần C số tiền 16.130.154 đồng (mười sáu triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm lăm bốn đồng); trong đó nợ gốc là 14.663.777 đồng (mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) và lãi chậm trả 1.466.377 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của [Bộ luật Dân sự năm 2015](#), trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Trả lại cho Công ty cổ phần C 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000674 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Chủ hộ kinh doanh anh Phan Văn P phải nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 [Luật thi hành án dân sự](#).